

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán 01 tàu bay ATR72-500 sản xuất năm 2010

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Tờ trình số 1300/TTr-TCTHK-Tổ TMTB ngày 21/9/2023 của TGD trình HĐQT thông qua phương án bán 01 tàu bay ATR72-500;

Căn cứ NQ số 1547/NQ-HĐQT/TCTHK ngày 13/11/2023 của HĐQT về phương án bán 01 tàu ATR72-500.

Căn cứ QĐ số 1598/QĐ-TCTHK-ĐTMS ngày 21/11/2023 về phê duyệt KHLC và Thông báo lựa chọn TCDG để bán 01 tàu ATR72 sx 2010.

Tổng công ty Hàng không Việt Nam thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá để thực hiện đấu giá tàu bay như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (TCTHK)
- Địa chỉ: 200 Đường Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.

2. Thông tin của tài sản đấu giá:

Stt	Mã số của NSX	Số hiệu	Dòng tàu bay	Năm sản xuất	Trọng tải	Quốc tịch
1	MSN897	B225	ATR72-500	2010	22,8 tấn	Việt Nam

- Tàu bay được đặt tại sân bay quốc tế Nội Bài.
- Thời điểm dự kiến tổ chức đấu giá: Tháng 01/2024.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Giá khởi điểm dự kiến của tàu bay: **4.426.000 USD/tàu, tương đương 107.994.400.000 đồng /tàu** (Bằng chữ: Một trăm linh bảy tỷ chín trăm chín mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn); tỷ giá USD/VND = 24.400 đồng.
- Tổ chức đăng ký tham gia lựa chọn đấu giá (TCDG) căn cứ giá khởi điểm của tàu bay để xây dựng giá gói dịch vụ đấu giá tàu bay ATR72.

4. Tiêu chí lựa chọn TCDG

Thực hiện đánh giá và chấm điểm theo các Tiêu chí đánh giá và chấm điểm tại PL01 TT02 và xử lý tính hướng theo quy định tại khoản 4,5, 6 và 7 Điều 5 của TT02, cụ thể như sau:

a. Tiêu chí bắt buộc:

TT	Nội dung	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Thời hạn nộp HSDK	Nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định tại Mục 6 của Thông báo	Hồ sơ nộp sau thời hạn quy định tại Mục 6 của Thông báo
2	Đơn chào giá	Có đơn chào giá theo Mẫu số 01 và không vượt giá Mức thù lao tối đa quy định tại TT108/BTC	Không có Đơn chào giá theo Mẫu số 01 hoặc Đơn chào giá vượt quá Mức thù lao tối đa quy định tại TT108/BTC
3	Giấy ủy quyền (nếu có)	Có Giấy ủy quyền trong trường người ký Đơn chào giá không phải là Đại diện theo pháp luật của TCDG	Không có Giấy ủy quyền trong trường người ký Đơn chào giá không phải là Đại diện theo pháp luật của TCDG
4	Tư cách hợp lệ của TCDG	Có tên trong danh sách TCDG do Bộ Tư pháp công bố	Không có tên trong danh sách TCDG do Bộ Tư pháp công bố
5	Có giấy cam kết không thuộc các trường hợp tại Điều 7 TT02	Có	Không

HSDK của TCDG được đánh giá Đạt tất cả các tiêu chí bắt buộc tại mục 4.a sẽ được đưa vào xem xét đánh giá ở bước tiếp theo.

b. Tiêu chí chấm điểm

TT	Nội dung	Mức điểm tối đa
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0

TT	Nội dung	Mức điểm tối đa
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ, tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (TCĐG tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã TCĐG thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (TCĐG tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các chỉ tiêu 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20%(bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0

TT	Nội dung	Mức điểm tối đa
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá Tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của TCĐG tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của TCĐG tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2015 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư Pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính Phủ về Bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong TCĐG tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0

8

TT	Nội dung	Mức điểm tối đa
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	TCĐG đã thực hiện đấu giá thành công tài sản là tàu bay từ 2019 đến hiện tại	4,0
2	TCĐG đã thực hiện đấu giá thành công tài sản có sự tham gia đấu giá của tổ chức nước ngoài	1,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

1. Năm trước liền kề tại mục 1, 2, 6, 8 Phần III được tính từ ngày 01/01/2022 đến hết 31/12/2022.

2. Hợp đồng đấu giá tài sản/Cuộc đấu giá tài sản cùng loại với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá tại mục 1, 2 Phần III là (i) Hợp đồng đấu giá tài sản/Cuộc đấu giá tài sản cố định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (điểm h Khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá) và là một trong các loại phương tiện sau: phương tiện vận tải đường sắt, phương tiện vận tải đường thủy, phương tiện vận tải hàng không (thuộc Loại 4 - Phương tiện vận tải khác TT45/2018/TT-BTC).

TCĐG được lựa chọn là tổ chức được đánh giá Đạt ở tất cả các tiêu chí tại Mục 4.a và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí tại Mục 4.b cộng lại sau khi xử lý các tình huống theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 5 TT02.

Trong trường hợp có hai TCĐG trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì TCTHK xem xét quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó theo thứ tự ưu tiên:

- (1) TCĐG đã thực hiện đấu giá thành công tài sản đấu giá là tàu bay trong giai đoạn 2019-2023.
- (2) Có điểm cao nhất tại Mục 1 Phần III của Tiêu chí chấm điểm “Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá”.
- (3) Có điểm cao nhất tại Mục 2 Phần III của Tiêu chí chấm điểm “Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành công các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm”.

5. Hồ sơ đăng ký tham gia:

TCĐG tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong HSĐK và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không chính xác thông tin quy định tại Điều 5 và 6 TT02.

TCĐG nộp 01 bộ Hồ sơ đăng ký (HSĐK) bản gốc có dấu xác nhận của TCĐG được dán niêm phong bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau:

- Đơn chào giá theo Mẫu số 01;
- Giấy ủy quyền (nếu có);
- Các giấy tờ tài liệu chứng minh để TCTHK thực hiện chấm điểm theo tiêu chí của TT02 (chi tiết Phụ lục A & B đính kèm).

6. Thời gian, địa điểm nộp HSDK:

- Thời gian nộp HSDK: Trong giờ hành chính, không muộn hơn 17 giờ 00 ngày 27/11/2023. HSDK gửi đến sau 17 giờ 00 ngày 27/11/2023 là không hợp lệ và bị loại.

- Địa điểm nộp HSDK:

Bà Nguyễn Thu Phương/ Bà Chu Diệu Linh

Phòng Thuê mua tàu bay, Ban Đầu tư - Mua sắm.

Địa chỉ: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, số 200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP Hà Nội.

Điện thoại: 02438732732 máy lẻ 1918/ 1914

7. Làm rõ HSDK và gia hạn hiệu lực của HSDK:

TCTHK có thể yêu cầu TCDG làm rõ nội dung của HSDK và bổ sung tài liệu trong trường hợp do thiếu tài liệu với điều kiện không làm thay đổi giá chào.

8. Thông báo Kết quả lựa chọn:

Kết quả lựa chọn được TCTHK đăng tải thông báo trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp. Không hoàn trả hồ sơ đối với các đơn vị không được lựa chọn.

9. Các tài liệu kèm theo:

- Mẫu số 01: Đơn chào giá
- Phụ lục A: Danh mục tài liệu TCDG cần cung cấp để chấm điểm
- Phụ lục B: Các thông tin bổ sung

TCTHK thông báo để các TCDG quan tâm đăng ký./.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PH. TRƯỞNG BAN ĐTMS



Nguyễn Thanh Bình

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

Hà Nội, ngàythángnăm 2023

Kính gửi: _____ [Ghi tên đơn vị có tài sản đấu giá]
(sau đây gọi là TCTHK)

Sau khi nghiên cứu Thông báo số _____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên TCDG], cam kết thực hiện gói dịch vụ “Lựa chọn TCDG để thực hiện bán đấu giá 01 tàu ATR72-500 sx 2010” theo đúng yêu cầu của Thông báo với biểu giá như sau:

STT	Nội dung	Giá chào (VNĐ)
1	Mức thù lao (theo quy định tại Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ TC)	
2	Thuế GTGT của mức thù lao (8%)	
3	Chi phí đấu giá đã bao gồm thuế GTGT	
4	Giảm giá (nếu có)	

Nếu HSDK của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ tư vấn, đấu giá đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau:

- Mức thù lao tại Mục 1 nêu trên trong mọi trường hợp không vượt quá triệu đồng. Trường hợp đấu giá không thành công thì TCTHK thanh toán cho TCDG các chi phí đấu giá tài sản quy định tại khoản 2, Điều 66, Luật Đấu giá đã được hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng đấu giá tài sản tối đa không quá mức chi phí đấu giá tại Mục 3 nêu trên.
- Thực hiện công việc đấu giá theo đúng quy trình của pháp luật;
- Cam kết cử cán bộ có năng lực, kinh nghiệm thực hiện công việc đấu giá.
- Thực hiện công việc đấu giá theo đúng thời gian quy định.

HSDK này có hiệu lực trong thời gian 60 ngày, kể từ 17 giờ 00, ngày Tháng 11 năm 2023.

Đại diện hợp pháp của TCDG ⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (2) Trường hợp đại diện theo pháp luật của TCDG ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền có hiệu lực không ngắn hơn hiệu lực trong Đơn chào giá. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này.

PHỤ LỤC A

(Kèm theo Thông báo lựa chọn TCDG ngày .24./11/2023 của TCTHK)

Danh mục tài liệu TCDG cần cung cấp để chấm điểm

TT	NỘI DUNG	Hồ sơ/Tài liệu
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	Giấy chứng nhận ĐKKD
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	Giấy chứng nhận ĐKKD
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	Ảnh
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	Ảnh
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	Đường link trang thông tin
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	Bản chụp giấy Chứng nhận
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	Ảnh
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	Có Phương án đấu giá đính kèm
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của TCDG tài sản	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (TCDG tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	Bảng kê kèm bản chụp tài liệu chứng minh
2	Trong năm trước liền kề đã TCDG thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (TCDG tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	Bảng kê kèm bản chụp tài liệu chứng minh
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	Giấy chứng nhận ĐKKD
4	Số lượng đấu giá viên của TCDG tài sản	Bảng kê kèm bản chụp tài liệu chứng minh

TT	NỘI DUNG	Hồ sơ/Tài liệu
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của TCĐG tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)	Bản chụp Thẻ Đấu giá viên hoặc danh sách ĐGV tại Sở Tư pháp
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	Bản chụp Giấy chứng nhận đóng thuế
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	Bảng kê kèm bản chụp tài liệu chứng minh
8	Có người tập sự hành nghề trong TCĐG tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	Bảng kê kèm bản chụp tài liệu chứng minh
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	Đơn chào giá
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	
1	TCĐG đã thực hiện đấu giá thành công tài sản là tàu bay từ 2019 đến hiện tại	Bảng kê kèm bản chụp tài liệu chứng minh
2	TCĐG đã thực hiện đấu giá thành công tài sản có sự tham gia đấu giá của tổ chức nước ngoài	Bản chụp Biên bản cuộc đấu giá
TỔNG SỐ ĐIỂM		
VI	Có tên trong danh sách các TCĐG tài sản do Bộ Tư pháp công bố	TCT kiểm tra
1	Có tên trong danh sách TCĐG tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Trích lục thông tin hoặc đường link để TCT có thể kiểm tra

PHỤ LỤC B

(Kèm theo Thông báo lựa chọn TCDG ngày 21/11/2023 của TCTHK)

Các thông tin bổ sung

STT	Quy định tại Thông tư 02/BTP	Nội dung	Trả lời của Tổ chức đấu giá
1	Khoản 4, Điều 5	Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà TCDG tài sản có người đại diện theo pháp luật hoặc đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản do thực hiện hành vi nhân danh, vì lợi ích hoặc có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của TCDG tài sản đó.	Có/Không
2	Khoản 5, Điều 5	Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà TCDG tài sản thuộc một trong các trường hợp sau thì thực hiện như sau:	Có/Không
3		a) Có đấu giá viên của tổ chức mình bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản;	Có/Không Nếu có, cung cấp số lượng đấu giá viên vi phạm
4		b) TCDG tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản, trừ hành vi bị xử phạt quy định tại điểm c Điều 5.5 Thông tư 02/BTP;	Có/Không Nếu có, cung cấp số lượng đấu giá viên vi phạm
5		c) TCDG tài sản không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản theo công bố của cơ quan có thẩm quyền ;	Có/Không
6		d) Có đấu giá viên của tổ chức mình bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư 02/BTP.	Có/Không
7	Khoản 6, Điều 5	Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà TCDG tài sản thuộc trường hợp đã bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ quy định tại khoản 7 Điều 5 hoặc đã bị hủy bỏ kết quả lựa chọn quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 02/BTP.	Có/Không
8	Điều 7	Văn bản cam kết Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản không thuộc trường hợp quy định tại Điều 7, Thông tư 02/2022/TT-BTP (Thông tin người có tài sản đấu giá chi tiết tại Báo cáo thường niên 2021 trên website https://www.vietnamairlines.com/~media/FilesDownload/AboutUs/Investor-Relations/Bao-Cao-Thuong-Nien/final-bctn-2021.pdf)	Có văn bản cam kết đính kèm/Không có văn bản cam kết đính kèm

8